TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA-V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú– Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1049/2018/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 921 Đường D, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Mai Văn K, sinh năm 1979;

HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ hiện nay: 140 đường G, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vvũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Mai Văn K sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến hành đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện I, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/2/2004. Hôn nhân của bà và ông K hạnh phúc, đến năm 2012 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà T là do ông K có thú ham chơi cờ bạc nên phát sinh nợ nhiều lần. Trong sinh hoạt hằng ngày, ông K có những biểu hiện, thói quen lập dị nên gây những chuyện phiền toái cho bà. Những năm đầu hôn nhân, biết ông K như thế nhưng vì con cái, vì ông K nhiều lần mong bà tha thứ cho ông cơ hội, bà

đã bỏ qua để ông thay đổi nhưng ông K vẫn như vậy. Đã có thời gian vợ chồng bất đồng, mâu thuẫn nghiêm trọng nên bà đã bỏ đi dẫn con theo xuống Vũng Tàu để tách ra khỏi ông K, ông K biết được đã tìm đến xin lỗi, một lần nữa, bà đã tha thứ. Cuộc sống sau khi hàn gắn cũng không hòa thuận, êm đẹp vì ông K lại quay lại cờ bạc, nợ nần. Gần đây nhất, khi bà đã gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, dù cầu xin bà cho ông cơ hội nhưng trong giai đoạn này bà vẫn bắt gặp ông K chơi bài bạc. Đến nay bà xác định, hôn nhân của vợ chồng bà không hạnh phúc, bà không còn tình cảm cũng không thể tha thứ cho ông K nên yêu cầu được ly hôn với ông.

Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung là cháu Mai Trần Minh X, sinh ngày 15/3/2003 và cháu Mai Trần Gia Y, sinh ngày 06/9/2007. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2018, bà T có yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng/2 con chung. Tuy nhiên, quá trình tố tụng tại Tòa, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Mai Văn K trình bày:

Ông và bà Trần Thị Thanh T sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến hành đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện I, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/2/2004. Hôn nhân của ông và bà T hạnh phúc, đến năm 2012 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây ông K có ham mê cờ bạc dẫn đến vợ chồng ông cãi nhau nhiều lần nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Thời gian gần đây ông đã tu chí làm ăn, cùng bà T chăm sóc gia đình và con cái. Có những chuyện theo bà T trình bày cho rằng ông là người có những tính cách lập dị là không đúng. Có chuyện gì xảy ra hoặc nghe người khác nói lại, bà T đều không nghe ông K giải thích mà hoàn toàn tin người ngoài, cố chấp với tất cả những sai phạm của ông dù là nhỏ nhất. Việc này ông cũng có phần lỗi do đã làm bà T mất lòng tin ở ông từ chuyện chơi bài bạc của ông. Gần đây bà T có đơn xin ly hôn, theo yêu cầu của bà T, ông phải dọn ra ngoài ở, do buồn phiền chán nản vì không được bà T hiểu và nghe ông giải thích nên ông có chơi bài với bạn bè và bị bà T bắt gặp, nhưng ông xác định ông chơi bài với bạn cho vui, không phải chơi để thua thắng.

Nay, với yêu cầu ly hôn của bà T, ông khẳng định còn tình cảm rất nhiều với vợ nên không đồng ý ly hôn. Ông cam kết nếu được bà T tha thứ sẽ hết mực yêu thương, chăm lo cho gia đình, vợ con và sửa chữa những gì ông đã làm cho bà T buồn.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung là cháu Mai Trần Minh X, sinh ngày 15/3/2003 và cháu Mai Trần Gia Y, sinh ngày 06/9/2007. Trước khi mở phiên tòa, ông K có ý kiến: Trong trường hợp bà T không cho ông cơ hội đoàn tụ, Tòa xử ly hôn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên Tòa, ông K thay đổi yêu cầu về việc nuôi con: Trong trường hợp ly hôn, ông đồng ý để bà T nuôi hai con do các con còn nhỏ, sống với nhau từ tấm

bé, nay cha mẹ ly hôn đã là sự mất mát của các cháu về tình cảm cha mẹ, ông không muốn các cháu mất mát, chia rẽ thêm tình cảm anh em.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà T và ông K là hôn nhân hợp pháp. Trước và tại phiên tòa, cả hai tuy nêu ra những nguyên nhân mâu thuẫn có khác nhau nhưng đều xác định mâu thuẫn hôn nhân của ông bà phát sinh từ lâu, đã nhiều lần hai bên tự giải quyết với nhau nhưng đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dầu ông K quyết tâm giữ quan điểm không đồng ý lý hôn nhưng bà T một mực xác định tình cảm với ông K không còn và cương quyết ly hôn nên khả năng hàn gắn là không thể, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy , đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Hai con chung bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không đề xuất giải quyết cấp dưỡng nuôi con như các bên đã thỏa thuận. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề xuất xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Trần Thị Thanh T có đơn khởi kiện về "Ly hôn" với ông Mai Văn K, có nơi cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Xét bà Trần Thị Thanh T và ông Mai Văn K chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện I, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/2/2004. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông K là hợp pháp.

Trong thời gian ông K và bà T chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hai bên đưa ra nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau: Bà T cho rằng ông K cờ bạc sinh nợ nần, hứa hẹn xin sửa chữa nhiều lần, nhiều chuyện nhưng không thể thực hiện được. Ông K lại cho rằng, do bà không tin tưởng ông từ chuyện ông chơi cờ bạc làm phát sinh nợ trong thời kỳ đầu hôn nhân, từ đó mất lòng tin hoàn toàn ở ông nên khi có bất cứ chuyện gì xảy ra, bà không tin, không nghe ông giải thích, dù có những việc ông không sai, không có lỗi. Gần đây ông buồn nên chơi bài vui với bạn bè và bị bà T bắt gặp.

Xét thấy, hôn nhân bắt nguồn từ tình cảm tự nguyện của hai bên và bền chặt được cũng dựa trên sự tồn tại của cảm xúc, tình cảm tự nguyện từ hai phía. Một trong hai bên dù có quyết tâm, tình cảm đến đâu mà phía còn lại không còn, không tự nguyện đều không đạt được mục đích của hôn nhân là sự chia sẻ, cảm thông, hòa hợp và hạnh phúc. Ông K, bà T tuy đưa ra nhiều nội dung không thống nhất về nguyên nhân, lý do vợ chồng không hòa thuận, luôn mâu thuẫn. Nhưng hai bên đã xác định mâu thuẫn của ông bà đã kéo dài, theo chiều hướng ngày càng trầm trọng

và nhất là hoàn toàn mất niềm tin và không còn tình cảm với nhau. Do ông K tha thiết muốn vợ chồng hàn gắn nên Tòa án để tạo điều kiện để hai bên suy nghĩ thật kĩ về quyết định của mình nhưng bà T cương quyết ly hôn nên khả năng hòa giải, đoàn tụ là không thể. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy bà T và ông K trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bà T và ông K đã ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, xử bà T ly hôn với ông K.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Mai Trần Minh X, sinh ngày 15/3/2003 và cháu Mai Trần Gia Y, sinh ngày 06/9/2007. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Trước phiên tòa, ông K cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông K có ý kiến, nếu Tòa xử cho ly hôn, ông đồng ý để 02 con chung cho bà T nuôi nhằm tránh xáo trộn cuộc sống, tình cảm của con. Xét hiện nay, cháu X và cháu Y đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường, học hành đầy đủ. Thống nhất với nguyện vọng của các con và cha mẹ, Hội đồng xét xử giải quyết cho bà T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông K không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình ; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh Thúy và ông Mai Văn K ly hôn.

2.Về con chung: Là cháu Mai Trần Minh X, sinh ngày 15/3/2003 và cháu Mai Trần Gia Y, sinh ngày 06/9/2007. Cháu X và cháu Y sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà T, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005663 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Bà T đã nộp xong án phí

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Chi cục thi hành án dân sự TP V;
- UBND xã Nga Trường, huyện I, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Thị Thanh Huyền